

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ÚC ("VAAL")

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

NỘI DUNG

Trang

- | | |
|---|---------|
| 1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC | 01 - 01 |
| 2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 02 - 02 |
| 3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | 03 - 04 |
| 4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | 05 - 05 |
| 5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ | 06 - 07 |
| 6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 08 - 15 |

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Công ty TNHH Doanh nghiệp Xã hội Mai Tâm tên tiếng nước ngoài là Mai Tam Social Enterprise Limited Liability Company, được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315432998 thay đổi lần 6 ngày 16 tháng 12 năm 2022.

Ban Giám đốc Công ty TNHH Doanh nghiệp Xã hội Mai Tâm (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Hội đồng thành viên

- Ông Phương Đình Toại
- Ông Phan Anh Dũng
- Ông Vũ Anh Hoàng
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
- Ông Lê Thanh Liêm
- Ông Đỗ Đức Phú
- Ông Vũ Quốc Toàn
- Ông Nguyễn Như Hiếu
- Ông Hoàng Quốc Huy

Chức vụ

- Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên

Ban Giám đốc

- Ông Vũ Quốc Toàn

Chức vụ

- Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

- Ông Vũ Quốc Toàn

Chức vụ

- Giám đốc

Kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc nhận định rằng không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường nào phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính của Công ty của năm tài chính hiện hành.

Phê duyệt báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm được trình bày từ trang 03 đến trang 15, báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023



Vũ Quốc Toàn

Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc****CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Doanh nghiệp Xã hội Mai Tâm ("Công ty") được lập ngày 19 tháng 04 năm 2023, từ trang 03 đến trang 15, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Doanh nghiệp Xã hội Mai Tâm tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Chúng tôi cần lưu ý đến người sử dụng báo cáo tài chính rằng báo cáo tài chính này được soạn lập theo nhu cầu của Công ty để phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tài chính cho các chủ sở hữu và không dùng cho các mục đích luật định khác. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi được đưa ra cũng nằm trong phạm vi này.

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 19 tháng 4 năm 2023

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ÚC**NGUYỄN TIẾN TRÌNH**

Giám đốc điều hành

GCNĐKHNTK số: 1806-2023-160-1

NGUYỄN LƯU KIM NGÂN

Kiểm toán viên

GCNĐKHNTK số: 3571-2021-160-1

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Mẫu số B01-DN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2022	01/01/2022
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		19.097.784.751	10.150.055.290
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	791.313.984	1.245.856.816
Tiền	111		791.313.984	445.856.816
Các khoản tương đương tiền	112		-	800.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		17.300.000.000	8.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02	17.300.000.000	8.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		682.077.487	792.334.125
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	295.276.800	692.362.892
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	386.800.687	99.971.233
Hàng tồn kho	140		32.792.000	-
Hàng tồn kho	141		32.792.000	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		291.601.280	111.864.349
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.05a	291.601.280	111.864.349
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		39.843.469.235	34.059.389.597
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		2.686.961.960	1.091.742.336
Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	2.051.903.311	195.306.803
Nguyên giá	222		2.664.172.273	612.727.273
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(612.268.962)	(417.420.470)
Tài sản cố định vô hình	227	V.07	635.058.649	896.435.533
Nguyên giá	228		1.334.160.000	1.334.160.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(699.101.351)	(437.724.467)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		35.230.305.316	31.693.922.273
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.08	35.230.305.316	31.693.922.273
Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		1.926.201.959	1.273.724.988
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.05b	1.926.201.959	1.273.724.988
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		58.941.253.986	44.209.444.887

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Mẫu số B01-DN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2022	01/01/2022
NỢ PHẢI TRẢ	300		497.160.762	1.117.533.208
Nợ ngắn hạn	310		497.160.762	1.117.533.208
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	357.170.541	1.087.644.976
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.09	5.500.221	1.500.221
Phải trả ngắn hạn khác	319		134.490.000	28.388.011
Nợ dài hạn	330		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		58.444.093.224	43.091.911.679
Vốn chủ sở hữu	410	V.11	58.444.093.224	43.091.911.679
Vốn góp của chủ sở hữu	411		5.000.000.000	5.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		53.444.093.224	38.091.911.679
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		38.091.911.679	28.148.391.085
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		15.352.181.545	9.943.520.594
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		58.941.253.986	44.209.444.887

Ngày 19 tháng 4 năm 2023


Nguyễn Thị Quỳnh Uyên

Người lập biểu


Nguyễn Thị Quỳnh Uyên

Kế toán trưởng



Vũ Quốc Toàn

Giám đốc

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**Mẫu số B02-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.1	723.128.916	477.067.284
7. Chi phí tài chính	22	VI.2	2.445.370	13.803.057
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		-	5.342.466
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.3	6.961.740.263	5.650.997.596
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		(6.241.056.717)	(5.187.733.369)
11. Thu nhập khác	31	VI.4	21.602.352.046	15.131.253.963
12. Chi phí khác	32		9.113.784	-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		21.593.238.262	15.131.253.963
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		15.352.181.545	9.943.520.594
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	VI.5	-	-
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		15.352.181.545	9.943.520.594

Ngày 19 tháng 4 năm 2023

Nguyễn Thị Quỳnh Uyên
Người lập biểuNguyễn Thị Quỳnh Uyên
Kế toán trưởngVũ Quốc Toàn
Giám đốc

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Mẫu số B03-DN****(Theo phương pháp gián tiếp)**(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		15.352.181.545	9.943.520.594
Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		456.225.376	401.225.372
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		2.445.310	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(714.138.156)	(455.304.016)
- Chi phí lãi vay	06		-	5.342.466
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		15.096.714.075	9.894.784.416
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(402.913.908)	(1.100.629.982)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(32.792.000)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(897.815.467)	(2.646.402.586)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(832.213.902)	(768.648.350)
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(5.342.466)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		12.930.978.798	5.373.761.032
II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(5.310.385.022)	(8.570.963.697)
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(22.000.000.000)	(7.700.000.000)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		13.500.000.000	8.500.000.000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		427.308.702	571.688.974
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(13.383.076.320)	(7.199.274.723)
III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(1.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(1.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(452.097.522)	(2.825.513.691)

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B03-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Ngày 19 tháng

CÔNG TY TNHH
DOANH NGHIỆP XÃ HỘI
MAI TÂM

M.S.D.N: 0315432998 - C.M.N.H.T
TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

Ngày 19 tháng 4 năm 2023

Vũ Quốc Toàn
Giám đốc

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH Doanh nghiệp Xã hội Mai Tâm tên tiếng nước ngoài là Mai Tam Social Enterprise Limited Liability Company, được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315432998 thay đổi lần 6 ngày 16 tháng 12 năm 2022.

- Hình thức sở hữu vốn: Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

- Vốn điều lệ đăng ký: 5.000.000.000 VND

- Trụ sở chính: 151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Số lượng nhân viên:

Tại thời điểm 31 tháng 12

Năm nay

20

Năm trước

17

2. Lĩnh vực kinh doanh: Doanh nghiệp xã hội**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện (trừ lưu trú bệnh nhân).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng**5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Doanh nghiệp không kinh doanh nhằm mục đích có lợi nhuận. Công ty được thành lập chỉ làm công việc xã hội, môi trường. Nguồn thu chủ yếu của doanh nghiệp là tiếp nhận tài trợ từ các mạnh thường quân trong và ngoài nước, các khoản tài trợ của nhà nước. Ngoài ra, doanh nghiệp có thể có các nguồn thu của những người đến khám chữa bệnh tại doanh nghiệp.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng Đồng Việt Nam (VND) trong hạch toán kế toán và trình bày báo cáo tài chính.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Các báo cáo tài chính được soạn lập dựa theo nguyên tắc giá gốc và cơ sở dồn tích.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành.

Các nguyên tắc và thực hành kế toán áp dụng tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán****Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ**

Được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong báo cáo kết quả kinh doanh.

b. Đối với đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ như sau:

+ Các khoản tiền, nợ phải thu: Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty mở tài khoản, thường xuyên giao dịch trong năm tài chính.

+ Các khoản nợ phải trả: Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty mở tài khoản, thường xuyên giao dịch trong năm tài chính.

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại này được kết chuyển vào tài khoản chênh lệch tỷ giá, số dư cuối cùng sẽ được kết chuyển vào chi phí hay doanh thu tài chính.

c. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính

Thời điểm	Ngân hàng	Tỷ giá mua	Tỷ giá bán
31/12/2022	Ngân hàng TMCP Á Châu	23.430 VND/ USD	Không áp dụng

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

3. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định hữu hình**a. Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến.

b. Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Phương tiện vận tải, truyền dẫn

04 - 15 năm

4. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình**Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

5. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng chưa hoàn thành.

6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**a. Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***b. Chi phí khác**

Chi phí khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong từ 1 đến 5 năm.

c. Chi phí sửa chữa nhà Naza

Chi phí sửa chữa nhà Naza được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5 năm

7. Nguyên tắc kế toán Phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được ghi nhận tại thời điểm phát sinh nghĩa vụ phải trả.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp bằng tiền của chủ sở hữu được ghi nhận trên cơ sở thực góp.

9. Thu nhập khác

Thu nhập khác là số tiền Công ty nhận được từ các cá nhân, tổ chức đóng góp cho Công ty để phục vụ hoạt động từ thiện

Thu nhập khác được ghi nhận khi thực nhận.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN*Đơn vị tính: VND*

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2022	01/01/2022
Tiền mặt tại quỹ	67.643.224	86.981.272
Tiền gửi ngân hàng VND	486.816.890	358.875.544
Tiền gửi ngân hàng ngoại tệ (*)	236.853.870	-
Các khoản tương đương tiền	-	800.000.000
Tổng cộng	791.313.984	1.245.856.816

(*) Chi tiết:

Ngân hàng Á châu

Nguyên tệ

10.109

31/12/2022 (VND)

236.853.870

Tổng cộng**236.853.870****2. Đầu tư tài chính ngắn hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (*)

Tổng cộng**31/12/2022**

17.300.000.000

01/01/2022

8.000.000.000

17.300.000.000**8.000.000.000**

(*) Số dư đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 5,05%/năm - 9,1%/năm

3. Trả trước cho người bán**Ngắn hạn**

Công ty TNHH Trang trí nội thất Đoàn Tiến Lộc

Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất Việt Thương

Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thiết bị Cosmic

Nguyễn Khắc Vinh

Khác

Tổng cộng**31/12/2022**

97.174.000

87.223.000

78.540.000

22.339.800

10.000.000

295.276.800**01/01/2022**

97.174.000

87.223.000

-

-

507.965.892

692.362.892**4. Phải thu khác****Ngắn hạn**

Lãi dự thu

Tổng cộng**31/12/2022**

Số tiền

386.800.687

Dự phòng

-

386.800.687

-

01/01/2022

Số tiền

99.971.233

Dự phòng

-

99.971.233

-

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	31/12/2022	01/01/2022
5. Chi phí trả trước		
a. Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	214.465.463	48.504.086
Các khoản khác	77.135.817	63.360.263
Tổng cộng	291.601.280	111.864.349
b. Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.458.623.830	359.693.750
Chi phí sửa chữa nhà Naza	246.647.605	394.636.165
Các khoản khác	220.930.524	519.395.073
Tổng cộng	1.926.201.959	1.273.724.988

6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư 01/01/2022	612.727.273	612.727.273
- Mua trong năm	2.051.445.000	2.051.445.000
Số dư 31/12/2022	2.664.172.273	2.664.172.273
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư 01/01/2022	417.420.470	417.420.470
- Khấu hao trong năm	194.848.492	194.848.492
Số dư 31/12/2022	612.268.962	612.268.962
Giá trị còn lại		
- Tại ngày 01/01/2022	195.306.803	195.306.803
- Tại ngày 31/12/2022	2.051.903.311	2.051.903.311

7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Chương trình phần mềm	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư 01/01/2022	1.334.160.000	1.334.160.000
Số dư 31/12/2022	1.334.160.000	1.334.160.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư 01/01/2022	437.724.467	437.724.467
- Khấu hao trong năm	261.376.884	261.376.884
Số dư 31/12/2022	699.101.351	699.101.351
Giá trị còn lại		
- Tại ngày 01/01/2022	896.435.533	896.435.533
- Tại ngày 31/12/2022	635.058.649	635.058.649

8. Xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2022	01/01/2022
Viện dưỡng lão - Trung tâm Mai Tâm - Vị Hoàng	35.230.305.316	31.693.922.273
Tổng cộng	35.230.305.316	31.693.922.273

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2022		Phát sinh trong kỳ		31/12/2022	
	Số phải thu	Số phải trả	Tăng	Giảm	Số phải thu	Số phải trả
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.500.221	11.426.113	7.426.113	-	5.500.221
Các loại thuế khác	-	-	66.307.612	66.307.612	-	-
Tổng cộng	-	1.500.221	77.733.725	73.733.725	-	5.500.221

(*) Xem chi tiết tại thuyết minh VI.5 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Số thuế phải nộp của doanh nghiệp chưa được cơ quan thuế quyết toán. Số thuế trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Phải trả người bán	31/12/2022	01/01/2022
Ngắn hạn		
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Thép Việt	130.571.100	130.571.100
Công ty TNHH Kim Phúc An	88.135.953	-
Công ty Cổ phần Kiến trúc Xây dựng Kim Long	51.000.000	-
Công ty TNHH SX TM và Trang trí nội thất Phúc Khang	84.988.488	19.715.300
Khác	2.475.000	937.358.576
Tổng cộng	357.170.541	1.087.644.976

11. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	5.000.000.000	28.148.391.085	33.148.391.085
Lãi trong năm trước	-	9.943.520.594	9.943.520.594
Số dư đầu năm nay	5.000.000.000	38.091.911.679	43.091.911.679
Lãi trong năm nay	-	15.352.181.545	15.352.181.545
Số dư cuối năm nay	5.000.000.000	53.444.093.224	58.444.093.224

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2022	01/01/2022
Ông Trần Văn Phát	-	1.400.000.000
Ông Phương Đình Toại	600.000.000	600.000.000
Ông Đỗ Đức Phú	600.000.000	600.000.000
Ông Phan Anh Dũng	600.000.000	600.000.000
Ông Vũ Anh Hoàng	600.000.000	600.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy	600.000.000	600.000.000
Ông Đặng Văn Tường	-	600.000.000
Ông Lê Thanh Liêm	600.000.000	-
Ông Vũ Quốc Toàn	500.000.000	-
Ông Nguyễn Như Hiếu	500.000.000	-
Ông Hoàng Quốc Huy	400.000.000	-
Tổng cộng	5.000.000.000	5.000.000.000

*Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã góp đủ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp***VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH***Đơn vị tính: VND*

1. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	714.138.156	455.304.016
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	8.990.760	21.763.268
Tổng cộng	723.128.916	477.067.284
2. Chi phí tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	-	5.342.466
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	60	8.460.591
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.445.310	-
Tổng cộng	2.445.370	13.803.057

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	766.968.650	832.358.514
Chi phí vật liệu quản lý	35.038.902	28.353.598
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.824.997	189.151.716
Chi phí khấu hao TSCĐ	458.753.969	404.375.201
Thuế, phí và lệ phí	5.247.985	3.867.450
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.471.953.988	486.172.591
Chi phí bằng tiền khác	295.807.555	489.099.584
Chi phí tài trợ cho hoạt động hỗ trợ bệnh nhân (*)	3.925.144.217	3.217.618.942
Tổng cộng	6.961.740.263	5.650.997.596

(*) Chi tiết:

Chi phí hỗ trợ bệnh nhân phục hồi sức khỏe, tiền chợ	605.216.046	773.234.669
Chi phí phòng khám Đồng Tiến	652.822.632	757.961.259
Chi phí mua lương thực, dụng cụ sinh hoạt cho các cơ sở	1.277.145.264	604.789.840
Hỗ trợ dự án người dân bị ảnh hưởng covid	-	557.972.000
Chi phí hỗ trợ cho cộng tác viên tại mái ấm Naza và Gary	388.400.000	321.900.000
Chi phí thực phẩm xuất dùng cho bệnh nhân	299.365.812	-
Chi phí phân bổ công cụ, dụng cụ hỗ trợ bệnh nhân	702.194.463	-
Khác	-	201.761.174
Tổng cộng	3.925.144.217	3.217.618.942

4. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Các khoản tài trợ vì mục đích thiện nguyện (**)	21.576.404.218	15.131.253.963
Thu nhập khác	25.947.828	-
Tổng cộng	21.602.352.046	15.131.253.963

() Chi tiết:**

Hope For Tomorrow (Hft)	37.886.310	3.587.241.650
Gia đình anh chị Phúc Tâm - Adora	-	1.000.000.000
Asif	528.110.000	1.131.144.608
Công Ty Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Đức	-	1.000.000.000
Ngô Xuân Tiệp	1.800.000.000	400.000.000
Cao Tiến Vĩ	566.248.000	243.000.000
I Nostri Amici Lebbrosi	226.607.040	228.443.640
Công Ty TNHH Vstarschool	600.000.000	600.000.000
Little Hands Group	142.143.750	160.609.000
Manfred Und Beate Schoch	-	137.820.000
Trần Như Chi Lai	1.019.600.000	200.000.000
Cơ sở phòng khám Đồng Tiến	-	825.670.000
Trina Hải Âu	-	115.028.970
Dòng Pro.Sa	-	108.860.950
Đặng Văn Tường	261.800.000	-
Bé Vui Project	187.440.000	-
Dòng Tá Viên Mục Vụ Bệnh Nhân Camilo	1.257.433.635	-
Nguyễn Đức Tài	3.999.999.998	-
Nguyễn Thị Tiết Hạnh	500.000.000	-
Khác	10.449.135.485	5.393.435.145
Tổng cộng	21.576.404.218	15.131.253.963

CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI MAI TÂM

151/50/5 Tam Châu, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Trong năm Công ty không phát sinh thu nhập chịu thuế vì phần lớn thu nhập của Công ty là thu nhập từ tài trợ và được miễn thuế theo quy định hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Sau ngày kết thúc niên độ tài chính đến ngày lập báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra.

2. Thông tin về các bên liên quan

Công ty có các mối liên hệ với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Phương Đình Toại	Thành viên góp vốn
Ông Đỗ Đức Phú	Thành viên góp vốn
Ông Phan Anh Dũng	Thành viên góp vốn
Ông Vũ Anh Hoàng	Thành viên góp vốn
Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy	Thành viên góp vốn
Ông Lê Thanh Liêm	Thành viên góp vốn
Ông Vũ Quốc Toàn	Thành viên góp vốn
Ông Nguyễn Như Hiếu	Thành viên góp vốn
Ông Hoàng Quốc Huy	Thành viên góp vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty đã mượn lại toàn bộ nhà và đất là tài sản đi mượn của Dòng tá viên phục vụ bệnh viện và là tài sản đồng sở hữu của ông Trần Văn Phát và ông Đình Trần Thanh Tú tại địa chỉ số 165/2 Tam Châu, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB858312 do UBND quận Thủ Đức cấp ngày 21 tháng 6 năm 2010 để làm trụ sở, văn phòng làm việc và nơi lưu trú cho các bệnh nhân ung thư và người thân của cơ sở bảo trợ do Công ty lập. Thời hạn mượn nhà và quyền sử dụng đất nói trên là 50 năm, bắt đầu từ ngày 20 tháng 12 năm 2018.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty đã mượn quyền sử dụng đất đồng sở hữu của ông Đỗ Đức Phú và Ông Vũ Anh Hoàng tại địa chỉ phường An Thới, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CN456692 và số CN456693 do UBND quận 12 cấp ngày 08 tháng 3 năm 2019 để xây dựng cơ sở trợ giúp xã hội do công ty lập. Thời hạn mượn quyền sử dụng đất nói trên là 50 năm, bắt đầu từ ngày 25 tháng 5 năm 2019. Công ty đang thực hiện xây dựng cơ sở bảo trợ xã hội (Viện dưỡng lão - Trung tâm Mai Tâm - Vị Hoàng, xem Thuyết minh số V.8) tại lô đất đi mượn nêu trên sau khi hỗ trợ 50% thuế phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở tại đô thị với tổng số tiền là 1,796 tỷ VND.

Nguyễn Thị Quỳnh Uyên
Người lập biểu

Nguyễn Thị Quỳnh Uyên
Kế toán trưởng



Ngày 19 tháng 4 năm 2023

Vũ Quốc Toàn
Giám đốc